

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-6-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Bình,
- Ông Phạm Văn Tiến.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Minh Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn (chị Phạm Thị H) trình bày: Chị H và anh Nguyễn Mạnh H1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống hòa thuận với nhau được hơn 02 năm đầu thì mâu thuẫn phát sinh do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống; thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2023 đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy không còn tình cảm, không thể đoàn tụ, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1. Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Mai Phương T, sinh ngày 09/6/2019. Khi ly hôn, chị H đồng ý để anh H1

trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng cho con chị H xin tự giải quyết với anh H1, không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn (anh Nguyễn Mạnh H1) trình bày: Anh H1 xác nhận mối quan hệ giữa anh và chị H, về thời gian chung sống, tình trạng mẫu thuẫn, thời gian sống ly thân như chị H khai là hoàn toàn đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không còn quan tâm tới nhau. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh H1 đồng ý ly hôn chị H. Anh chị có 01 con chung như chị H trình bày, trường hợp nếu phải ly hôn, anh H1 đề nghị Toà án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại gia đình và địa Phương thể hiện: Chị H và anh H1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, anh chị chung sống hòa thuận với nhau được hơn 02 năm đầu thì mâu thuẫn phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống; thường xuyên cãi nhau. Từ đầu năm 2023, do mâu thuẫn nên anh chị sống ly thân nhau, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Anh chị có 01 con chung như chị H, anh H1 khai. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay, con chung do anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Anh H1 có nơi cư trú tại thôn Kinh Lương, xã Cấp Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt (đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), không ai có văn bản thể hiện việc thay đổi quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, mở phiên họp, hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Mạnh H1; giao con Nguyễn Mai Phương T, sinh ngày 09/6/2019 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con và tài sản chung, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; Anh Nguyễn Mạnh H1 là bị đơn, có nơi cư trú: Thôn Kinh Lương, xã Cấp Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn (chị Phạm Thị H) và bị đơn (anh Nguyễn Mạnh H1) đều vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và các khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh H1.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Mạnh H1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên hôn nhân của anh chị không hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, anh chị sống hoà thuận được 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày dẫn tới anh chị thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng, anh chị đã sống mỗi người một nơi, không ai quan tâm tới ai từ đầu năm 2023 đến nay. Xét thấy, chị H, anh H1 có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nhưng anh chị lại không đăng ký kết hôn theo quy định. Vì vậy, quan hệ giữa chị H, anh H1 không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị H, anh H1 đều xác nhận không còn tình cảm với nhau, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh H1.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Mai Phương T, sinh ngày 09/6/2019. Quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh H1 đã thống nhất anh H1 là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy chị H, anh H1 không tranh chấp với nhau về người trực tiếp nuôi con. Việc thoả thuận về người trực tiếp nuôi con của anh chị không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận giao con Nguyễn Mai Phương T cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng cho con, các đương sự xin tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Mạnh H1.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Mai Phương T, sinh ngày 09/6/2019 cho anh Nguyễn Mạnh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 24/6/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng cho con do các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0012480 ngày 20 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Bình Phạm Văn Tiến

Phạm Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Cấp Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang